

Số: **38**/KH-AMK

An Lạc, ngày 30 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2022 - 2023

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 346/SGDĐT-GDTH ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về ban hành quy định về hồ sơ sổ sách đối với cấp tiểu học;

Căn cứ vào công văn số 314/PGDĐT-CNTT ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Phòng GD&ĐT thị xã về việc triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và dạy học tại các cơ sở giáo dục năm học 2021 - 2022;

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả đạt được năm học 2021-2022 chuyên môn trường Tiểu học Ama Khê xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2022 - 2023 như sau:

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 87/KH-UBND, ngày 28/6/2018 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ”;

2. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục về giáo dục phổ thông;

3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử gồm sổ điểm, sổ liên lạc;

4. Sử dụng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi; phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào kho bài giảng e-learning trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

II. Các nhiệm vụ cụ thể

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

- Sử dụng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục để phục vụ cung cấp số liệu thống kê và thông tin quản lý ngành;

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả phần mềm quản lý hành chính điện tử IDes của UBND thị xã Buon Hồ; hệ thống Kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì có hiệu quả; Cổng, trang thông tin điện tử của trường,

- Sử dụng phần mềm quản lý trường học, thực hiện có hiệu quả phần mềm đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 (Đối với lớp 1,2,3). Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; sử dụng hồ sơ điện tử (hồ sơ điện tử, sổ điểm, sổ liên lạc Vnedu) phục vụ công tác quản lý và lưu trữ;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học và sử dụng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy, đảm bảo yêu cầu của công tác lưu trữ.

- Thực hiện sử dụng phần mềm quản lý điện tử, sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử, giáo án điện tử, sổ đăng bộ điện tử trên nền tảng Vnedu.

- Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng GVPT chương trình GDPT 2028 trên hệ thống <https://taphuan.csdl.edu.vn>.

- Thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>);

- Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh, một số dịch vụ cụ thể:

+ Dịch vụ xét tuyển sinh học sinh đầu cấp; cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển trên cổng thông tin điện tử của nhà trường;

+ Thông báo điểm học tập và rèn luyện qua tin nhắn OTT, email và website trường học, hạn chế sử dụng hệ thống tin nhắn thu phí qua điện thoại di động.

- Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác truyền thông của ngành; phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>

- Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.

- Cổng thông tin điện tử của SGDDT tại địa chỉ <https://gddt.daklak.edu.vn>

- Cổng thông tin điện tử của PGDDT TX tại địa chỉ <https://buonho.edu.vn>

- Trang thông tin điện tử của trường tiểu học Ama Khê tại địa chỉ <https://amakhe.buonho.edu.vn>

2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá.

- Phát động giáo viên xây dựng bài giảng e-learning (ưu tiên các chủ đề về môn học trong chương trình giáo dục phổ thông). Tham gia phòng trào thi bài giảng e-learning do Phòng GDĐT tổ chức;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Ưu tiên triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ (bao gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học). Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào Kho học liệu số của ngành;

- Phát động, khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào Kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia.

3. Dạy học môn Tin học và công nghệ đối với lớp 3

- Thực hiện dạy học môn Tin học và công nghệ đối với lớp 3, theo CTGDPT 2018 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) với thời lượng 2 tiết/tuần. (Tin học 1 tiết, Công nghệ 1 tiết).

+ Môn Tin học và công nghệ (Tin học):

Cấu trúc nội dung SGK Tin học 3 – Bộ sách KNTTVCS

- Tổng số tiết: 35 tiết/ 35 tuần; Số tiết trên tuần: 1 tiết/ tuần

- Học kì I: 18 tuần, 18 tuần - 8 bài. - Học kì II: 17 tuần, 17 tuần – 8 bài

TUẦN	Chủ đề	TCT	Tên bài học
1	Chủ đề 1. Máy tính và em	1	Bài 1. Thông tin và quyết định
2		2	Bài 1. Thông tin và quyết định
3		3	Bài 2. Xử lí thông tin
4		4	Bài 2. Xử lí thông tin
5		5	Bài 3. Máy tính và em
6		6	Bài 3. Máy tính và em
7		7	Bài 4. Làm việc với máy tính
8		8	Bài 4. Làm việc với máy tính
9		9	Bài 4. Làm việc với máy tính
10		10	Bài 5. Sử dụng bàn phím
11		11	Bài 5. Sử dụng bàn phím
12		12	Bài 5. Sử dụng bàn phím
13	Chủ đề 2. Mạng máy tính Internet	13	Bài 6. Khám phá thông tin trên Internet
14		14	Bài 6. Khám phá thông tin trên Internet
15	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và	15	Bài 7. Sắp xếp để dễ tìm
16		16	Bài 7. Sắp xếp để dễ tìm
17		17	Bài 8. Sơ đồ hình cây, tổ chức thông tin trong máy tính

18	trao đổi thông tin	18	Kiểm tra học kì I
19		19	Bài 8. Sơ đồ hình cây, tổ chức thông tin trong máy tính
20		20	Bài 9: Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính
21		21	Bài 9: Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính
22	Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	22	Bài 10. Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính
23		23	Bài 10. Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính
24	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	24	Bài 11: Bài trình chiếu của em
25		25	Bài 11: Bài trình chiếu của em
26		26	Bài 12: Tìm hiểu về thế giới tự nhiên
27		27	Bài 12: Tìm hiểu về thế giới tự nhiên
28		28	Bài 13. Luyện tập sử dụng chuột
29		29	Bài 13. Luyện tập sử dụng chuột
30	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	30	Bài 14: Em thực hiện công việc như thế nào?
31		31	Bài 14: Em thực hiện công việc như thế nào?
32		32	Bài 15: Công việc được thực hiện theo điều kiện
33		33	Bài 15: Công việc được thực hiện theo điều kiện
34		34	Bài 16: Công việc của em và sự trợ giúp máy tính
35		35	Kiểm tra học kì II

+ Môn Tin học và công nghệ (Công nghệ):

Cấu trúc nội dung SGK Công nghệ 3 – Bộ sách KNTTVCS

- Tổng số tiết: 35 tiết/ 35 tuần; Số tiết trên tuần: 1 tiết/ tuần

- Học kì I: 18 tuần, 18 tuần - 8 bài. - Học kì II: 17 tuần, 17 tuần – 8 bài

TUẦN	Chủ đề	TCT	Tên bài học
1	Tự nhiên và công nghệ	1	Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (T1)
2		2	Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (T2)
3	Sử dụng đèn học	3	Bài 2. Sử dụng đèn học (T1)
4		4	Bài 2. Sử dụng đèn học (T2)
5	Sử dụng quạt điện	5	Bài 3. Sử dụng quạt điện (T1)
6		6	Bài 3. Sử dụng quạt điện (T2)
7	Sử dụng máy thu thanh	7	Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T1)
8		8	Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T2)
9		9	Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T3)
10		10	Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T4)
11	Sử dụng máy thu hình	11	Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T1)
12		12	Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T2)
13		13	Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T3)
14		14	Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T4)

15	An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình	15	Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T1)
16		16	Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T2)
17		17	Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T3)
18		18	Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T4)
19	Ôn tập kiểm tra	19	Ôn tập kiểm tra học kì I (T1)
20		20	Ôn tập kiểm tra học kì I (T2)
21	Làm đồ dùng học tập	21	Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T1)
22		22	Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T2)
23		23	Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T1)
24		24	Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T2)
25		25	Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T3)
26	Làm biển báo giao thông	26	Bài 9. Làm biển báo giao thông (T1)
27		27	Bài 9. Làm biển báo giao thông (T2)
28		28	Bài 9. Làm biển báo giao thông (T3)
29		29	Bài 9. Làm biển báo giao thông (T4)
30	Làm đồ chơi	30	Bài 10. Làm đồ chơi (T1)
31		31	Bài 10. Làm đồ chơi (T2)
32		32	Bài 10. Làm đồ chơi (T3)
33		33	Bài 10. Làm đồ chơi (T4)
34	Ôn tập kiểm tra	34	Ôn tập kiểm tra học kì II (T1)
35		35	Ôn tập kiểm tra học kì II (T2)

3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

- Duy trì và kết nối cáp quang Internet;

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu ngành đầy đủ, chính xác.

4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, cụ thể như sau:

+ Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin

và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường;

+ Kỹ năng quản lý, khai thác các hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành (cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ) kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin;

+ Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học;

+ Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

III. Một số giải pháp

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT

Phân công nhân viên, giáo viên đảm nhận vị trí việc làm CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT) làm đầu mối theo dõi, phụ trách.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục và đào tạo;

3. Ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra;

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2022 – 2023 của trường tiểu học Ama Khê./.

Nơi nhận:

- HT (b/c)
- CB-GV-NV toàn trường;
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Ngô Thị Xuân Hoa